

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 09/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Võ Trần Duy Hinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Ka Phu Bột.

Ông: ALăng Vượt.

-Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Nhân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:

Ông: Tạ Ngôn Ngô - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị T; sinh ngày 08 tháng 9 năm 1994 tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú tại Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; bị cáo có chồng Doãn Quang H, sinh năm 1985 và 01 (một) con sinh năm 2016; tiền án: Không có; tiền sự: Bị Công an xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 23/04/2021 về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn) đồng, bị cáo đã chấp hành nộp phạt ngày 23/4/2021 nhưng chưa hết thời hạn để được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính tính đến ngày vi phạm. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đinh Thị Lệ N, sinh năm 1986; Trú tại Tổ 4, thôn M2, thị trấn M, huyện N, Quảng Nam. Vắng mặt.

Ông Hồ Công Lý Tr, tên gọi khác: Ch, sinh năm 1968; Trú tại thôn L3, xã T, huyện A, TP. Hải Phòng; Nơi ở hiện nay tại Tổ 1, thôn M2, thị trấn M, N, Quảng Nam. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1969; Trú tại Tổ 4, thôn M2, thị trấn M, N, Quảng Nam. Vắng mặt.

Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1987; Trú tại Tổ 4, thôn D, thị trấn M, N g, Quảng Nam. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn C, tên gọi khác: H, sinh năm 1974; Trú tại Tổ 4, thôn M2, thị trấn M, N, Quảng Nam. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Chí T2; Trú tại Tổ 7, thôn M2, thị trấn M, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 08/02/2022, Lê Thị T cùng với Đinh Thị Lệ N, Hồ Công Lý Tr, Nguyễn Thị L và Hoàng Văn Th đến nhà ông Nguyễn Văn C chơi và cùng rủ nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền, dưới hình thức chơi là bài cào, sử dụng bộ bài Tây (bài tú lơ khơ) chia đều cho mỗi người chơi 03 (ba) quân cờ mỗi người chơi tự quy định với nhau cùng bỏ ra mỗi người 10.000 (mười nghìn) đồng để đặt cược, nếu người chơi nào cộng điểm 03 (ba) quân bài có số điểm cao nhất thì được thắng và ăn hết tất cả số tiền của những người chơi khác đặt cược tại mỗi ván. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang sát phạt với nhau thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, lực lượng Công an thu giữ trên chiếu bạc 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng là tiền các đối tượng đang đặt trên chiếu bạc để ăn thua với nhau, tiếp tục kiểm tra phát hiện và thu giữ trên người các đối tượng tổng cộng 5.060.000 (năm triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng, 01 (một) bộ bài Tây (bài tú lơ khơ). Trong đó, các đối tượng khai nhận:

Lê Thị T mang theo số tiền 2.430.000 (hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn) đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bắt giữ Cơ quan Công an thu giữ của T 2.570.000 (hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng, số tiền này có được là do T thắng được của người khác 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và sau đó T lấy từ số tiền này đặt 10.000 (mười nghìn) đồng vào ván cuối thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Đinh Thị Lệ N mang theo số tiền 1.205.000 (một triệu hai trăm lẻ năm nghìn) đồng nhưng N chỉ sử dụng 200.000 (hai trăm nghìn) đồng vào mục đích đánh bạc, 1.005.000 (một triệu không trăm năm nghìn) đồng là tiền chi tiêu sinh hoạt hàng ngày của gia đình. Khi bắt giữ, lực lượng Công an thu giữ trên người N tổng cộng 1.345.000 (một triệu ba trăm bốn lăm nghìn) đồng, số tiền này có được là do N thắng được của người khác 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, sau đó, N bỏ ra 10.000 (mười nghìn) đồng từ số tiền này đặt cược ván cuối cùng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Hồ Công Lý Tr mang theo số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, lực lượng Công an thu giữ trên người của Tr số

tiền 640.000 (sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng. Số tiền này là do Tr thua 50.000 (năm mươi nghìn) đồng và 10.000 (mười nghìn) đồng đặt cược tại ván cuối cùng khi bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Nguyễn Thị L mang theo số tiền 665.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng L chỉ sử dụng 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng vào mục đích đánh bạc, còn 505.000 (năm trăm lẻ năm nghìn) đồng là tiền lì xì của cháu nhờ L giữ hộ không sử dụng để đánh bạc. Khi bắt giữ, lực lượng Công an thu giữ trên người L tổng cộng 505.000 (năm trăm lẻ năm nghìn) đồng. Số tiền này còn lại sau khi L bị thua 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và 10.000 (mười nghìn) đồng đặt cược tại ván cuối và bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Hoàng Văn Th mang theo số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Sau khi thua hết số tiền này thì ngồi xem T, N, Tr và L chơi thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, Th bỏ chạy sau đó đến Cơ quan Công an trình diện.

Tổng số tiền các đối tượng mang theo trong người khi vào đánh bạc là 5.100.000 (năm triệu một trăm nghìn) đồng bao gồm cả tiền mang theo để sử dụng vào mục đích đánh bạc và tiền riêng của cá nhân không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền mà T, N, Tr, L, Th sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.590.000 (ba triệu năm trăm chín mươi nghìn) đồng bao gồm tiền đã và đang sử dụng để sát phạt lẫn nhau và số tiền trong người chưa sử dụng đến, số tiền này chưa đủ định lượng để cấu thành tội đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 đối với T, N, Tr, L, Th.

Qua điều tra xác minh, xác định: Trước đó, Lê Thị T bị Công an xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 23/04/2021 về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, T đã chấp hành nộp phạt ngày 23/4/2021. Bị cáo Lê Thị T đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Như vậy, hành vi tái phạm của bị cáo Thêm đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bộ bài Tây (bài tú lơ khơ).
- Số tiền 5.100.000 (năm triệu một trăm nghìn) đồng bao gồm 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng tiền thu giữ trên chiếu bạc và 5.060.000 (năm triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền thu giữ trên người các đối tượng.
- 01 (một) ví da bên trong có chứa các giấy tờ tùy thân sau: 02(hai) thẻ CCCD mang tên Hoàng Văn Th, Phạm Thị D; 01(một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92S1-06527; 01(một) thẻ ATM ngân hàng MB mang tên Hoàng Văn Th.
- 01 (một) xe Mô tô biển kiểm soát 92G1-077.91 của Ông Hồ Công Lý Tr.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Thị T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Lê Thị T tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS năm 2015). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận; sau khi xác định hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, đại diện VKSND huyện Nam Giang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị T, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây (bài tú lơ khơ) là công cụ phạm tội; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.590.000 (ba triệu năm trăm chín mươi nghìn) đồng là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc và do đánh bạc mà có. Trả lại cho bà L số tiền 505.000 (năm trăm lẻ năm nghìn) đồng, trả cho bà N 1.005.000 (một triệu không trăm lẻ năm nghìn) đồng do không dùng vào mục đích đánh bạc.

- Tạm giữ 01 (một) ví da bên trong có chứa các giấy tờ tùy thân sau: 02(hai) thẻ CCCD mang tên Hoàng Văn Th, Phạm Thị D; 01(một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92S1-06527; 01(một) thẻ ATM ngân hàng MB mang tên Hoàng Văn Th. Qua trình điều tra, xác định đây là các giấy tờ, tài liệu và là tài sản cá nhân của Hoàng Văn Th không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Hoàng Văn Th quản lý, sử dụng theo quy định.

- Tạm giữ 01 (một) xe Mô tô biển kiểm soát 92G1-077.91 của Ông Hồ Công Lý Tr. Quá trình điều tra, xác định, tài sản này không liên quan đến hành vi phạm của Tr, nhưng có liên quan đến sự việc có dấu hiệu tội phạm ở địa phương khác tại TP. Đà Nẵng. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tách ra khỏi vụ án và tiếp tục tạm giữ để chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an Quận T, Thành Phố Đà Nẵng thụ lý theo thẩm quyền.

Những vấn đề liên quan:

Đối với hành vi đánh bạc của ông Hoàng Văn Th, ông Hồ Công Lý Tr, bà Nguyễn Thị L và bà Đinh Thị Lệ N: Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109/QĐ-XPHC ngày 6/6/2022 phạt bà Nguyễn Thị L số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng; quyết định số 110/QĐ-XPHC ngày 6/6/2022 phạt ông Hoàng Văn Th số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng; quyết định số 111/QĐ-XPHC ngày 6/6/2022 phạt bà Đinh Thị Lệ N số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng; quyết định số 112/QĐ-XPHC ngày 6/6/2022 phạt ông Hồ Công Lý Tr số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng nên KSV không đề nghị xử lý thêm.

Đối với ông Hoàng Văn Th: Ngày 12/11/2018 bị Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “cá cược bằng tiền trong hoạt động thi

đầu thể thao” với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, Hoàng Văn Th chưa chấp hành việc nộp phạt. Tuy nhiên, trong thời gian từ ngày 12/11/2018 đến khi hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt, cán bộ được giao nhiệm vụ thi hành quyết định này không tiến hành các hoạt động xác minh về nơi cư trú, lý do không tự nguyện thi hành quyết định xử phạt, cũng chưa tiến hành xác minh điều kiện thi hành quyết định để có biện pháp cưỡng chế đảm bảo việc thi hành quyết định này; từ đó, không có cơ sở xác định Th có hành vi trốn tránh việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên hay không. Do đó, tính đến ngày 08/02/2022 đã quá thời hạn 12 tháng nên Hoàng Văn Th được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 luật xử lý vi phạm hành chính.

- Đối với ông Nguyễn Văn C là người quản lý ngôi nhà nơi T, N, Tr, L và Th sử dụng để đánh bạc. Ngày 08/02/2022 ông C không có ở nhà, không giao nhà cho cá nhân nào quản lý hộ, không có sự bàn bạc, trao đổi trước với những đối tượng đánh bạc để thu lợi bất chính (thu tiền xâu); không biết việc các đối tượng đến nhà mình để đánh bạc. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là CSĐT) không xử lý và KSV không đề nghị xử lý.

Bị cáo không bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện N, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo: HĐXX xét thấy bị cáo Lê Thị T đã bị Công an xã C, huyện N lập biên bản và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 23/4/2021 về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tuy bị cáo đã chấp hành nộp phạt ngày 23/4/2021 nhưng chưa hết thời hạn để được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính; đến ngày 08/02/2022, bị cáo lại tiếp tục có hành vi cùng các đối tượng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà ông Nguyễn Văn C. Vì vậy, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 như cáo trạng truy tố và luận tội của KSV là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra thì thấy: Trật tự công cộng được nhà nước bảo vệ và yêu cầu mọi người phải tôn trọng. Bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép, hành vi của bị cáo là liều lĩnh. Bị cáo biết rằng đánh

bạc trái phép được thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng lại tụ tập đánh bạc với mục đích được thua bằng tiền. Hành vi của bị cáo khẳng định làm mất trật tự xã hội và gây lo lắng cho mọi người. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bên cạnh đó, gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ và bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Do đó, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 như đề nghị của KSV là hợp lý.

[5] Xét về trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra, HĐXX thấy: Không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội như đề nghị của KSV là đúng quy định pháp luật.

[6] Xét về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS năm 2015 thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, HĐXX thống nhất đề nghị của KSV không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS năm 2015 và Điều 106 của BLTTHS:

Đối với 01 (một) bộ bài Tây (bài tú lơ khơ) là công cụ phạm tội và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền thu giữ 5.100.000 (năm triệu một trăm nghìn) đồng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.590.000 (ba triệu năm trăm chín mươi nghìn) đồng là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc và do đánh bạc mà có, gồm: Số tiền 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng thu giữ trên chiếu bạc; số tiền 2.570.000 (hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng của bị cáo T, số tiền 340.000 (ba trăm bốn mươi nghìn) đồng của bà Đinh Thị Lệ N, số tiền 640.000 (sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng của ông Hồ Công Lý Tr, đây là tiền bị cáo T bà N, ông Tr khai nhận mang theo để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 505.000 (năm trăm lẻ năm nghìn) đồng, trả cho bà N số tiền 1.005.000 (một triệu không trăm lẻ năm nghìn) đồng do bà L và bà N không dùng số tiền này vào mục đích đánh bạc.

- Đối với 01 (một) ví da bên trong có chứa các giấy tờ tùy thân sau: 02(hai) thẻ CCCD mang tên Hoàng Văn Th, Phạm Thị D; 01(một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92S1-06527; 01(một) thẻ ATM ngân hàng MB mang tên Hoàng Văn Th và 01 (một) xe Mô tô biển kiểm soát 92G1-077.91 của ông Hồ Công Lý Tr: Đã được xử lý đúng quy định và tại phiên tòa, KSV không đề nghị nên HĐXX không xem xét.

[8] Những vấn đề liên quan đến vụ án, HĐXX xét thấy:

Đối với hành vi của bà Đinh Thị Lệ N, ông Hồ Công Lý Tr, bà Nguyễn Thị L và ông Hoàng Văn Th: Công an huyện Nam Giang đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các hành vi trên theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa KSV không đề nghị nên HĐXX không xem xét xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn C là người quản lý ngôi nhà nơi T, N, Tr, L và Th sử dụng để đánh bạc: Ông C không biết việc các đối tượng đến nhà mình để đánh bạc và tại phiên tòa, KSV không đề nghị nên HĐXX không xem xét trách nhiệm.

[9] Đối với hành vi “Cá cược bằng tiền trong hoạt động thi đấu thể thao” của ông Hoàng Văn Th: Ngày 12/11/2018 bị Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPHC ngày 12/11/2018 số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng. Tuy nhiên, trong thời gian từ ngày 12/11/2018 đến khi hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, cán bộ được giao nhiệm vụ thi hành quyết định này không tiến hành các hoạt động xác minh về nơi cư trú, lý do không tự nguyện thi hành quyết định xử phạt, chưa tiến hành xác minh điều kiện thi hành quyết định để có biện pháp cưỡng chế đảm bảo việc thi hành quyết định này; từ đó, không có cơ sở xác định ông Th có hành vi trốn tránh việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên hay không. Đề nghị cơ quan ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nêu trên của ông Hoàng Văn Th nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với trường hợp này.

[10] Xét về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm vào tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Thị T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của BLHS năm 2015 và Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây (bài tú lơ khơ).
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.590.000 (ba triệu năm trăm chín mươi nghìn) đồng là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc và do đánh bạc mà có, gồm:

- + Số tiền 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng thu giữ trên chiếu bạc;
- + Số tiền 2.570.000 (hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng của Lê Thị T.
- + Số tiền 340.000 (ba trăm bốn mươi nghìn) đồng của bà Đinh Thị Lệ N;

+ Số tiền 640.000 (sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng của ông Hồ Công Lý Tr.
 - Trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 505.000 (năm trăm lẻ năm nghìn) đồng; trả lại cho bà Đinh Thị Lệ N số tiền 1.005.000 (một triệu không trăm lẻ năm nghìn) đồng.

(Vật chứng đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam chuyển giao đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Quảng Nam tại Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSNG ngày 27/6/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/6/2022, Biên lai thu tiền số 0005007 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- HSNV Công an Nam Giang;
- Sở Tư pháp Quảng Nam
(Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Trần Duy Hình

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sáu

Nguyễn Công Bình

Võ Trần Duy Hình